

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Khóm a, phường b, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Khóm a, phường b, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Chí L .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Chí L tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/4/2008 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 27/8/2020. Chị T và anh L đã tự nguyện thỏa thuận:

+ Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/4/2008 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 27/8/2020; anh Nguyễn Chí L không cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu;

Đồng thời, căn cứ vào bản khai của các cháu Nguyễn Trung H thể hiện nguyện vọng là muốn sống với mẹ (chị Nguyễn Thị T) nên sự thỏa thuận của chị T và anh L là phù hợp.

+ Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Chí L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

- Về tài sản chung: Chị T và anh L đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh L đều trình bày trong quá trình chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thống nhất chịu 75.000đồng.

+ Bị đơn anh Nguyễn Chí L thống nhất chịu 75.000đồng.

Tuy nhiên, chị T đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh L 75.000đ. Do đó, chị T tự nguyện chịu tổng cộng 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ theo biên lai số 0006264 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. HN;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh

